VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG AN

Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14 tháng 12 năm 2017 quy định biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự

(Tiếp theo Công báo số 1045 + 1046)

DANH MỤC
Biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự
(Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an)

TT số 61/2017/TT-BCA ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

Ảnh 4 x 6

QUYẾT ĐỊNH TRUY NÃ BỊ CAN(1)

Tôi: .....
Chức vụ:.....

Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của:..... đối với:.....

Sau khi xác minh kết luận: .....
.....
.....

Căn cứ Điều 36 và Điều 231 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Truy nã đối với:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Quê quán:.....
Nơi cư trú:.....
.....
Họ tên bố:..... Họ tên mẹ: .....
Đặc điểm nhận dạng: - Chiều cao..... - Màu da..... - Tóc .....
- Lông mày..... - Sống mũi..... - Dái tai..... - Mắt .....
Đặc điểm khác: .....
Tội danh bị khởi tố(2): .....
.....
quy định tại Điều..... Bộ luật Hình sự, trốn ngày..... tháng..... năm....., chỗ ở trước khi trốn:.....

Bất kỳ người nào cũng có quyền bắt và giải ngay người đang bị truy nã đến cơ quan Công an, Viện kiểm sát hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất. Sau khi bắt hoặc tiếp nhận đối tượng truy nã phải báo ngay cho .....

Địa chỉ:..... Điện thoại:.....

***Nơi nhận*:**
- VKS .....
- Cục QLXNC, Phòng QLXNC .....
- Cục Cảnh sát truy nã tội phạm;
- Phòng Cảnh sát truy nã tội phạm.....
- Cơ quan hồ sơ.....
- Công an huyện (quận, thị xã, TP).....
- Công an xã (phường, thị trấn) .....
- .....
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(1) Sử dụng cho Cơ quan điều tra trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự;
(2) Trường hợp người bị truy nã phạm nhiều tội thì ghi đầy đủ các tội danh.
Ghi chú: Quyết định truy nã được thông báo công khai để mọi người phát hiện, bắt người bị truy nã.

Mẫu số: 50 ban hành theo
TT số 61/2017/TT-BCA ngày 14/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
.....

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Ảnh 4 x 6

QUYẾT ĐỊNH TRUY NÃ(1)

Tôi:.....

Chức vụ:.....

Căn cứ Công văn số:..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

..... yêu cầu truy nã:.....

Căn cứ các điều 36, 42, 236 và 290 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Truy nã đối với:..... Giới tính:.....

Tên gọi khác:.....

Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....

Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....

Nghề nghiệp: .....

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....

cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp:.....

Quê quán: .....

Nơi cư trú: .....

.....

Họ tên bố:..... Họ tên mẹ:.....

Đặc điểm nhận dạng: - Chiều cao..... - Màu da..... - Tóc .....

- Lông mày..... - Sống mũi..... - Dái tai..... - Mắt .....

Đặc điểm khác: .....

Tội danh bị truy tố/xét xử(2):.....

..... quy định tại Điều.....

Bộ luật Hình sự, trốn ngày..... tháng..... năm....., chỗ ở trước khi trốn:.....

.....

Bất kỳ người nào cũng có quyền bắt và giải ngay người đang bị truy nã đến cơ quan Công an, Viện kiểm sát hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất. Sau khi bắt hoặc tiếp nhận đối tượng truy nã phải báo ngay cho.....

Địa chỉ:..... Điện thoại:.....

***Nơi nhận*:**
- VKS, Tòa án.....
- Cục QLXNC, Phòng QLXNC.....
- Cục Cảnh sát truy nã tội phạm;
- Phòng Cảnh sát truy nã tội phạm.....
- Cơ quan hồ sơ.....
- Công an huyện (quận, thị xã, TP).....
- Công an xã (phường, thị trấn) .....
- Nơi gửi khác.....
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(1) Sử dụng trong giai đoạn truy tố, xét xử vụ án hình sự;

(2) Trường hợp người bị truy nã phạm nhiều tội thì ghi đầy đủ các tội danh.

Ghi chú: Quyết định truy nã được thông báo công khai để mọi người phát hiện, bắt người bị truy nã.

Mẫu số: 51 ban hành theo
TT số 61/2017/TT-BCA ngày 14/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
.....

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Ảnh 4 x 6

QUYẾT ĐỊNH TRUY NÃ (*)

Tôi: .....
Chức vụ:.....
Căn cứ Quyết định thi hành án số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của..... đối với .....
Căn cứ Công văn số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của..... yêu cầu truy nã.....
Căn cứ Điều 364 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 13, 15, 24, 32 và 100 Luật thi hành án hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Truy nã đối với:..... Giới tính: .....
Tên gọi khác: .....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....
Nghề nghiệp:.....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu:.....
cấp ngày..... tháng..... năm..... nơi cấp:.....
Quê quán:.....
Nơi cư trú: .....
.....
Chỗ ở của người bị kết án phạt tù:.....
Họ tên bố:..... Họ tên mẹ:.....
Đặc điểm nhận dạng: - Chiều cao..... - Màu da..... - Tóc.....
- Lông mày..... - Sống mũi..... - Dái tai..... - Mắt.....
Đặc điểm khác:.....
Tội danh bị kết án:.....
Án phạt:..... Trốn ngày..... tháng..... năm.....
Chỗ ở trước khi trốn: .....

Bất kỳ người nào cũng có quyền bắt và giải ngay người đang bị truy nã đến cơ quan Công an, Viện kiểm sát hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất. Sau khi bắt hoặc tiếp nhận đối tượng truy nã phải báo ngay cho.....
Địa chỉ:..... Điện thoại: .....

***Nơi nhận*:**
- VKS, Tòa án.....
- Cục QLXNC, Phòng QLXNC.....
- Cục Cảnh sát truy nã tội phạm;
- Phòng Cảnh sát truy nã tội phạm.....
- Cơ quan hồ sơ .....
- Công an huyện (quận, thị xã, TP).....
- Công an xã (phường, thị trấn).....
- Nơi gửi khác.....
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(*) Sử dụng cho Cơ quan thi hành án hình sự trong trường hợp bị án tại ngoại bỏ trốn.
Ghi chú: Quyết định truy nã được thông báo công khai để mọi người phát hiện, bắt người bị truy nã

Mẫu số: 52 ban hành theo
TT số 61/2017/TT-BCA ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

Ảnh 4 x 6

QUYẾT ĐỊNH TRUY NÃ (*)

Tôi: .....
Chức vụ:.....
Căn cứ Quyết định thi hành án số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của..... đối với.....
Căn cứ hành vi trốn khỏi nơi giam, giữ của:.....
Căn cứ Điều 16 và Điều 37 Luật thi hành án hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Truy nã đối với:..... Giới tính:.....;
Tên gọi khác: .....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại:.....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....
Nghề nghiệp:.....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Quê quán:.....
Nơi cư trú: .....
.....
Họ tên bố:..... Họ tên mẹ:.....
Đặc điểm nhận dạng: - Chiều cao..... - Màu da..... - Tóc.....
- Lông mày..... - Sống mũi..... - Dái tai..... - Mắt.....
Đặc điểm khác:.....
Tội danh bị kết án:.....
Án phạt:.....
Đang chấp hành án phạt tù tại: .....
Trốn ngày..... tháng..... năm.....

Bất kỳ người nào cũng có quyền bắt và giải ngay người đang bị truy nã đến cơ quan Công an, Viện kiểm sát hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất. Sau khi bắt hoặc tiếp nhận đối tượng truy nã phải báo ngay cho .....
Địa chỉ:..... Điện thoại:.....

.....

***Nơi nhận*:**
- VKS, Tòa án .....
- Cục QLXNC, Phòng QLXNC.....
- Cục Cảnh sát truy nã tội phạm;
- Phòng Cảnh sát truy nã tội phạm.....
- Cơ quan hồ sơ .....
- Công an huyện (quận, thị xã, TP).....
- Công an xã (phường, thị trấn).....
- Nơi gửi khác.....
- Hồ sơ 02 bản.

(*) Sử dụng đối với người đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ bỏ trốn.
Ghi chú: Quyết định truy nã được thông báo công khai để mọi người phát hiện, bắt người bị truy nã.

Mẫu số: 53 ban hành theo
TT số 61/2017/TT-BCA ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

Ảnh 4 x 6

QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH NÃ

Tôi:.....
Chức vụ: .....
Căn cứ (*) .....
.....
.....
.....
.....
.....;

Căn cứ khoản 2 Điều 114, khoản 3 Điều 231 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Đình nã đối với:..... Giới tính: .....
Tên gọi khác: .....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại:.....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp:.....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Quê quán:.....
Nơi cư trú: .....
.....
Họ tên bố:..... Họ tên mẹ: .....
Tội danh bị khởi tố, truy tố, xét xử hoặc bị kết án: .....
.....
.....
.....
đã bị truy nã theo Quyết định số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của.....

***Nơi nhận*:**
- VKS, Tòa án.....
- Cục QLXNC, Phòng QLXNC.....
- Cục Cảnh sát truy nã tội phạm;
- Phòng Cảnh sát truy nã tội phạm.....
- Cơ quan hồ sơ .....
- Công an huyện (quận, thị xã, TP).....
- Công an xã (phường, thị trấn).....
- Nơi gửi khác.....
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(*) Ghi rõ các căn cứ ra quyết định đình nã.
Ghi chú: Mẫu này áp dụng cho các cơ quan có thẩm quyền ra quyết định truy nã.

Mẫu số: 54
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BẮT NGƯỜI PHẠM TỘI QUẢ TANG

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại .....
.....

Chúng tôi gồm:
Ông/bà:..... Chức vụ.....
.....
Ông/bà: .....
.....
Ông/bà: .....
.....
Ông/bà: .....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Căn cứ Điều 111, Điều 133 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với(1):
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú: .....
.....

1. Tóm tắt nội dung sự việc, hành vi phạm tội quả tang và diễn biến quá trình bắt như sau(2): .....
.....
.....
.....
.....
.....

(1) Trường hợp có nhiều người phạm tội quả tang thì ghi lần lượt nhân thân từng người theo yêu cầu trên, sau đó ghi tóm tắt diễn biến, nội dung sự việc, lời khai của từng người bị bắt và những đồ vật, tài liệu thu giữ; nếu là đồ vật, tài liệu cần niêm phong thì phải niêm phong tại chỗ và ghi vào biên bản.
(2) Nếu vụ việc có hiện trường thì phải bảo vệ hiện trường và tổ chức khám nghiệm hiện trường theo quy định của pháp luật.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Lời khai của người phạm tội (*Chú ý ghi số điện thoại mà họ đã sử dụng trước khi bị bắt quả tang*): .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Lời khai của người bị hại (*Chú ý ghi số điện thoại để liên hệ khi cần thiết*):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Lời khai của người làm chứng/người chứng kiến (*Chú ý ghi số điện thoại để liên hệ khi cần thiết*): .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

5. Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ (*nếu có*):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

6. Thái độ chấp hành của người bị bắt:

.....

.....

.....

.....

.....

7. Tình trạng sức khỏe người bị bắt[3]:

.....

.....

.....

Việc bắt người phạm tội quả tang kết thúc vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản này đã đọc cho những người có tên trên nghe, công nhận đúng và cùng ký tên xác nhận dưới đây.

NGƯỜI BỊ BẮT	NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
NGƯỜI BỊ HẠI (*Nếu có*)	NGƯỜI LÀM CHỨNG
NGƯỜI CHỨNG KIẾN	

(3) Sức khỏe bình thường hoặc có thương tích, bệnh lý.

Mẫu số: 55
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN TIẾP NHẬN NGƯỜI BỊ BẮT
TRONG TRƯỜNG HỢP PHẠM TỘI QUẢ TANG(1)

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại .....
.....

Chúng tôi gồm:

Ông/bà:..... Chức vụ:.....
thuộc cơ quan..... là người tiếp nhận.

Ông/bà:.....
..... là người giao.

Ông/bà:.....
.....
..... là người chứng kiến.

Căn cứ khoản 1 Điều 111, Điều 115 và Điều 133 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang đối với(2):

Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác: .....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú: .....
.....
(3) .....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

(1) Mẫu dùng trong trường hợp người phạm tội quả tang bị phát hiện hoặc bị đuổi bắt và giải ngay đến cơ quan Công an, Viện kiểm sát hoặc Ủy ban nhân dân;
(2) Trường hợp có nhiều người phạm tội quả tang thì ghi lần lượt nhân thân từng người;
(3) Ghi tóm tắt diễn biến sự việc, lời khai của người phạm tội quả tang và những đồ vật, tài liệu thu giữ; nếu là đồ vật, tài liệu cần niêm phong thì phải niêm phong tại chỗ và ghi vào biên bản.

Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ (*nếu có*):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tình trạng sức khỏe của người phạm tội quả tang[(4)]:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Việc tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang kết thúc vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản đã đọc cho những người có tên trên nghe, công nhận đúng và cùng ký tên xác nhận dưới đây. Biên bản được lập thành hai bản đưa vào hồ sơ vụ án.

NGƯỜI GIAO	NGƯỜI TIẾP NHẬN
NGƯỜI PHẠM TỘI QUẢ TANG	NGƯỜI CHỨNG KIẾN

(4) Sức khỏe bình thường hoặc có thương tích, bệnh lý.

Mẫu số: 56
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN PHẠM TỘI QUẢ TANG(1)

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại .....
.....

Chúng tôi gồm:
Ông/bà:..... Chức vụ .....
.....
Ông/bà:.....
.....
Ông/bà:.....
.....
.....
.....

Căn cứ Điều 111 và Điều 133 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang như sau(2):
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú: .....
.....

1. Tóm tắt nội dung sự việc, hành vi phạm tội quả tang(3):
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

(1) Sử dụng trong trường hợp người bị tạm giữ, tạm giam hoặc người chấp hành án phạt tù phạm tội quả tang ở trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ;
(2) Trường hợp có nhiều người phạm tội quả tang thì ghi lần lượt nhân thân từng người theo yêu cầu trên;
(3) Bảo vệ hiện trường và tổ chức khám nghiệm hiện trường theo quy định của pháp luật.

2. Lời khai của người phạm tội quả tang:

3. Lời khai của người bị hại (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Lời khai của người làm chứng/người chứng kiến:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

5. Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

6. Thái độ chấp hành của người phạm tội quả tang:

.....

.....

.....

7. Tình trạng sức khỏe của người phạm tội quả tang[(4)]:

.....

.....

.....

.....

.....

Biên bản phạm tội quả tang kết thúc vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản này đã đọc cho những người có tên trên nghe, công nhận đúng và cùng ký tên xác nhận dưới đây. Biên bản được lập thành hai bản đưa vào hồ sơ vụ án.

NGƯỜI PHẠM TỘI QUẢ TANG	NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
NGƯỜI BỊ HẠI (*Nếu có*)	NGƯỜI LÀM CHỨNG
NGƯỜI CHỨNG KIẾN	

(4) Sức khỏe bình thường hoặc có thương tích, bệnh lý

Mẫu số: 57
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BẮT NGƯỜI ĐANG BỊ TRUY NÃ

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại .....
.....

Chúng tôi gồm:
Ông/bà:..... Chức vụ .....
.....
Ông/bà:..... Chức vụ .....
.....
cùng với ông/bà: .....
Chỗ ở:.....
..... là người chứng kiến.

Căn cứ Quyết định truy nã/Lệnh truy nã số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của.....

Căn cứ khoản 2 Điều 112, Điều 133 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành lập biên bản bắt người đang bị truy nã đối với:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú: .....
.....

Sau khi xác định đúng là người đang bị truy nã theo Quyết định truy nã/Lệnh truy nã số:..... ngày..... tháng..... năm..... của.....
.....

Chúng tôi đã tuyên bố bắt:.....

Sau khi khám người bị bắt, chúng tôi đã phát hiện và tạm giữ những đồ vật, tài liệu dưới đây:.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Thái độ của người bị bắt truy nã:

.....

.....

.....

Tình trạng sức khỏe của người bị bắt truy nã(*):

.....

.....

.....

.....

Ý kiến của người bị bắt:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

(*) Sức khỏe bình thường hoặc có thương tích, bệnh lý.

Lời khai của người phát hiện, bắt người có Quyết định truy nã/Lệnh truy nã:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Việc bắt giữ kết thúc hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm .....

Biên bản này đã đọc cho những người có tên trên nghe, công nhận đúng và cùng ký tên xác nhận dưới đây.

Biên bản này được lập thành ba bản, một bản gửi cho Viện kiểm sát .....

....., hai bản đưa vào hồ sơ vụ án.

NGƯỜI BỊ BẮT	NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
NGƯỜI CHỨNG KIẾN	NGƯỜI PHÁT HIỆN, BẮT NGƯỜI BỊ TRUY NÃ

Mẫu số: 58
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
TIẾP NHẬN NGƯỜI BỊ BẮT THEO QUYẾT ĐỊNH TRUY NÃ(1)

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại .....
.....

Chúng tôi gồm:

Ông/bà:..... Chức vụ:.....
thuộc cơ quan..... là người tiếp nhận.

Ông/bà:.....
..... là người giao.

Ông/bà: .....
.....
..... là người chứng kiến.

Căn cứ khoản 1 Điều 112, Điều 115, Điều 133 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành lập biên bản tiếp nhận người bị bắt theo Quyết định/Lệnh truy nã số: .....
ngày..... tháng..... năm..... của.....
..... đối với(2):
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....
Nghề nghiệp:.....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp:.....
Nơi cư trú:.....
.....
(3) .....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

(1) Mẫu dùng khi người đang bị truy nã bị bắt và giải ngay đến cơ quan Công an, Viện kiểm sát hoặc Ủy ban nhân dân;
(2) Trường hợp có nhiều người bị truy nã thì ghi lần lượt nhân thân từng người theo yêu cầu trên;
(3) Nội dung: Ghi tóm tắt diễn biến sự việc, lời khai của người bị truy nã và những đồ vật, tài liệu thu giữ; nếu là đồ vật, tài liệu cần niêm phong thì phải niêm phong tại chỗ và ghi vào biên bản.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tình trạng sức khỏe của người bị bắt theo Quyết định/Lệnh truy nã[(4)]:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Việc tiếp nhận người bị bắt theo Quyết định truy nã kết thúc vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản đã đọc cho những người có tên trên nghe, công nhận đúng và cùng ký tên xác nhận dưới đây. Biên bản được lập thành hai bản đưa vào hồ sơ vụ án.

NGƯỜI GIAO	NGƯỜI TIẾP NHẬN
NGƯỜI BỊ TRUY NÃ	NGƯỜI CHỨNG KIẾN

(4) Sức khỏe bình thường hoặc có thương tích, bệnh lý.

Mẫu số: 59
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO, NHẬN NGƯỜI BỊ BẮT

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
.....

Căn cứ[1]: .....
.....

Người giao: .....
.....

Người nhận: .....
.....

Căn cứ Điều 133, Điều..... Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành lập biên bản giao, nhận người bị bắt [2]:
Họ tên: ..... Giới tính: .....
Tên gọi khác: .....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch: .....; Dân tộc: .....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú: .....
.....
Bị Cơ quan..... bắt ngày..... tháng..... năm.....
Kèm theo .....
.....
.....
.....
.....

Tình trạng sức khỏe của người bị bắt: .....
.....
.....

Biên bản này lập thành ba bản, người giao giữ một bản, người nhận giữ hai bản để đưa vào hồ sơ vụ án.

NGƯỜI GIAO NGƯỜI NHẬN

(1) Ghi rõ căn cứ để giao, nhận như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Lệnh bắt, Quyết định truy nã, Lệnh trích xuất...
(2) Trường hợp giao, nhận nhiều người bị bắt thì phải lập biên bản giao, nhận từng người.

Mẫu số: 60
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

THÔNG BÁO

Về việc (1).....

Kính gửi(2): -.....
.....
- Ông/bà.....
.....

Cơ quan .....
thông báo về việc(1). ..... đối với:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú: .....
.....
đã có hành vi: .....
.....
.....
phạm vào Điều..... Bộ luật Hình sự, hiện đang bị(3) .....
tại: .....
Khi cần thiết liên hệ với Điều tra viên thụ lý vụ án.....
Số điện thoại liên hệ: .....

Nơi nhận: .....
- Như trên;
-.....
-.....
- Hồ sơ 02 bản.

(1) Ghi rõ các trường hợp: Giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bắt người phạm tội quả tang, bắt người đang bị truy nã, bắt bị can để tạm giam hoặc tạm giữ, tạm giam bị can;
(2) Gia đình người bị giữ, bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam; UBND xã/phường/thị trấn nơi người bị bắt, bị giữ, bị tạm giữ, tạm giam cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc, học tập hoặc cơ quan ngoại giao của Việt Nam. Trường hợp bắt người đang bị truy nã phải thông báo cho Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã;
(3) Giữ trong trường hợp khẩn cấp/tạm giữ/tạm giam.

Mẫu số: 61
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

QUYẾT ĐỊNH
Giao người thân thích của người bị tạm giữ/tạm giam cho (*) ..... chăm nom

Tôi: .....
Chức vụ: .....
Căn cứ: .....
.....
.....

Căn cứ Điều 36/Điều 39 và Điều 120 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Giao ông/bà: ..... Sinh ngày: .....
Nơi cư trú: .....
là người thân thích của người bị tạm giữ/tạm giam:
Họ tên: ..... Giới tính: .....
Tên gọi khác: .....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch: .....; Dân tộc: .....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú: .....
.....
cho(*) .....
.....
có trách nhiệm chăm nom trong thời gian ông/bà: .....
bị tạm giữ/tạm giam tại: .....

Nơi nhận:
- VKS.....
- .....
- .....
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(*) Ghi rõ: Người thân thích khác hoặc chính quyền xã, phường, thị trấn nơi người thân thích của người bị tạm giữ, tạm giam cư trú.

Mẫu số: 62
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Giao người thân thích của người bị tạm giữ, tạm giam cho chính quyền xã, phường, thị trấn chăm nom

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....
.....

Chúng tôi gồm:
Ông/bà:.....
thuộc Cơ quan.....
Ông/bà:.....
.....
Ông/bà:.....
đại diện chính quyền xã/phường/thị trấn.....
.....
Ông/bà.....
..... là người chứng kiến.

Căn cứ Quyết định/Lệnh(1)..... số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của Cơ quan..... đối với:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp:.....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp:.....
Nơi cư trú:.....
.....
là người chăm sóc cho:
Họ tên(2):..... Giới tính: .....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Tình trạng sức khỏe(3):.....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp:.....

Nơi cư trú:.....

.....

Quan hệ với người bị tạm giữ, tạm giam(4):.....

Căn cứ Điều 120 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành lập biên bản giao(2).....

..... cho(5):.....

.....

.....

có trách nhiệm chăm nom trong thời gian(6).....

bị tạm giữ/tạm giam tại.....

Việc giao người thân thích của người bị tạm giữ/tạm giam cho chính quyền xã, phường, thị trấn chăm nom thúc hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản này đã đọc cho những người có tên trên nghe, công nhận đúng và cùng ký tên xác nhận dưới đây.

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN (Ký tên, đóng dấu)	ĐIỀU TRA VIÊN
NGƯỜI CHỨNG KIẾN	NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

(1) Quyết định tạm giữ/Lệnh tạm giam;
(2) Ghi rõ họ tên của người thân thích của người bị tạm giữ, tạm giam;
(3) Ghi rõ tình trạng sức khỏe là người tàn tật, người già yếu, người có nhược điểm về tâm thần không có người chăm sóc;
(4) Ghi rõ quan hệ là ông, bà/cha, mẹ/vợ, chồng/con đẻ, con nuôi… của người bị tạm giữ, tạm giam;
(5) Ghi rõ chính quyền xã/phường/thị trấn nơi người thân thích của người bị tạm giữ, tạm giam cư trú;
(6) Ghi rõ họ tên người bị tạm giữ, tạm giam.

Mẫu số: 63
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Giao người thân thích của người bị tạm giữ/tạm giam cho người thân thích khác chăm nom

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại .....
.....

Chúng tôi gồm:
Ông/bà:.....
thuộc Cơ quan.....
Ông/bà:.....
.....
.....
Ông/bà:.....
đại diện chính quyền xã/phường/thị trấn.....
Ông/bà.....
..... là người chứng kiến.
Căn cứ Quyết định/Lệnh(1)..... số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của Cơ quan..... đối với:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú: .....
.....
là người chăm nom cho:
Họ tên(2):..... Giới tính: .....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Tình trạng sức khỏe(3): .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....

Nơi cư trú:.....

.....

Quan hệ với người bị tạm giữ, tạm giam(4): .....

Căn cứ Điều 120 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành lập Biên bản giao(2) .....

..... cho:

Họ tên(5):..... Giới tính: .....

Tên gọi khác:.....

Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại .....

Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....

Nghề nghiệp: .....

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....

cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....

Nơi cư trú:.....

.....

có trách nhiệm chăm nom trong thời gian(6) .....

bị tạm giữ/tạm giam tại .....

Biên bản kết thúc hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản này đã đọc cho những người có tên trên nghe, công nhận đúng và cùng ký tên xác nhận dưới đây.

NGƯỜI ĐƯỢC GIAO CHĂM NOM		ĐIỀU TRA VIÊN
NGƯỜI CHỨNG KIẾN	ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN (*Ký tên, đóng dấu*)	NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

(1) Quyết định tạm giữ/Lệnh tạm giam;
(2) Ghi rõ họ tên của người thân thích của người bị tạm giữ, tạm giam;
(3) Ghi rõ tình trạng sức khỏe là người tàn tật, người già yếu, người có nhược điểm về tâm thần không có người chăm sóc;
(4) Ghi rõ mối quan hệ theo điểm e khoản 1 Điều 4 BLTTHS;
(5) Ghi rõ tên tuổi người thân thích khác của người bị tạm giữ, tạm giam;
(6) Ghi rõ họ tên người bị tạm giữ, tạm giam.

Mẫu số: 64
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

THÔNG BÁO
Về việc giao người thân thích của người bị tạm giữ/tạm giam cho người thân thích khác hoặc chính quyền xã, phường, thị trấn chăm nom

Căn cứ Điều 36 và Điều 120 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Căn cứ Quyết định/Lệnh(1)..... số:..... ngày..... tháng..... năm..... của Cơ quan ..... đối với:

Họ tên:..... Giới tính:.....

Tên gọi khác:.....

Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....

Quốc tịch: .....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....

Nghề nghiệp: .....

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....

cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....

Nơi cư trú: .....

.....

Ngày..... tháng..... năm..... Cơ quan .....

.....

đã lập biên bản về việc giao người thân thích của người bị tạm giữ, tạm giam cho(2): .....

.....

..... có trách nhiệm chăm nom.

Cơ quan .....

thông báo cho người bị tạm giữ/tạm giam:..... biết.

Nơi nhận:
- Người bị tạm giữ/tạm giam;
- .....
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(1) Quyết định tạm giữ hoặc Lệnh tạm giam;
(2) Ghi rõ người người thân thích khác hoặc chính quyền xã, phường, thị trấn.

Thông báo này đã được giao cho người bị tạm giữ, tạm giam một bản vào hồi..... giờ..... ngày.... tháng.... năm.....

NGƯỜI BỊ TẠM GIỮ/TẠM GIAM
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 65
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG BIỆN PHÁP
BẢO QUẢN TÀI SẢN CỦA NGƯỜI BỊ TẠM GIỮ/TẠM GIAM

Tôi:.....
Chức vụ:.....
Căn cứ Điều(1)..... và Điều 120 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng biện pháp bảo quản tài sản của người bị tạm giữ/tạm giam:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú:.....
.....
Đối với tài sản sau:.....
.....
.....
.....
.....
Giao cho ông/bà:.....
là(2):..... có trách nhiệm
bảo quản tài sản của người bị tạm giữ/tạm giam: .....
cho đến khi có quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền.

Nơi nhận:
- VKS.....
- Người bị tạm giữ/tạm giam
- .....
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(1) Căn cứ thẩm quyền quy định tại Điều 36 hoặc Điều 39 BLTTHS;
(2) Người thân thích hoặc đại diện chính quyền cơ sở.

Mẫu số: 66
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN ÁP DỤNG BIỆN PHÁP BẢO QUẢN TÀI SẢN CỦA NGƯỜI BỊ TẠM GIỮ/TẠM GIAM

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại .....
.....

Chúng tôi gồm:
Ông/bà:.....
thuộc Cơ quan.....
Ông/bà:.....
Ông/bà:.....
..... đại diện chính quyền xã/phường/thị trấn.
Ông/bà.....
..... là người chứng kiến.

Căn cứ Quyết định/Lệnh(1)..... số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của Cơ quan..... đối với:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú: .....
.....

Căn cứ Điều 120 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành lập biên bản áp dụng biện pháp bảo quản tài sản của người bị tạm giữ, tạm giam.

Nhà ở hoặc tài sản khác cần áp dụng biện pháp bảo quản của người bị tạm giữ/tạm giam gồm(2): .....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

(1) Quyết định tạm giữ/Lệnh tạm giam;
(2) Ghi rõ tên gọi, số lượng, tình trạng nhà ở hoặc tài sản khác cần áp dụng biện pháp bảo quản.

.....

.....

.....

.....

Nhà ở hoặc tài sản được áp dụng biện pháp bảo quản trên đây giao cho:
Ông/bà[3]:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú: .....

.....

có trách nhiệm bảo quản cho đến khi có quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền.

Ông/bà[3] ..... mà phá hủy niêm phong, tiêu dùng, chuyển nhượng, đánh tráo, cất giấu hoặc hủy hoại tài sản được giao bảo quản thì phải chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 385 Bộ luật Hình sự.

Biên bản kết thúc hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản này đã đọc cho những người có tên trên nghe, công nhận đúng và cùng ký tên xác nhận dưới đây.

Biên bản này lập thành ba bản, một bản giao cho ông/bà....., hai bản đưa vào hồ sơ vụ án.

NGƯỜI ĐƯỢC GIAO BẢO QUẢN TÀI SẢN		ĐIỀU TRA VIÊN
NGƯỜI CHỨNG KIẾN	ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN (*Ký tên, đóng dấu*)	NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

(3) Ghi rõ họ tên của người được giao trách nhiệm bảo quản tài sản của người bị tạm giữ, tạm giam.

Mẫu số: 67
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

THÔNG BÁO
Về việc áp dụng biện pháp bảo quản tài sản của người bị tạm giữ/tạm giam

Căn cứ Điều 36 và Điều 120 Bộ luật Tố tụng hình sự,
Căn cứ Quyết định/Lệnh(1)..... số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của Cơ quan..... đối với:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú: .....
.....

Ngày..... tháng..... năm..... Cơ quan.....
.....
đã lập biên bản về việc áp dụng biện pháp bảo quản tài sản của: .....
và giao tài sản cho ông/bà(2): .....
..... có trách nhiệm bảo quản tài sản.

Những tài sản áp dụng biện pháp bảo quản gồm(3):
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

(1) Quyết định tạm giữ/Lệnh tạm giam;
(2) Ghi rõ người được giao bảo quản tài sản;
(3) Ghi rõ số lượng, loại, đặc điểm, tình trạng tài sản cần bảo quản.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cơ quan.....

thông báo cho người bị tạm giữ/tạm giam: ..... biết.

Nơi nhận:
- Người bị tạm giữ/tạm giam;
-.....
-.....
- Hồ sơ 02 bản.

.....

Thông báo này đã được giao cho người bị tạm giữ, tạm giam một bản vào hồi..... giờ.... ngày... tháng... năm.....

NGƯỜI BỊ TẠM GIỮ/TẠM GIAM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 68
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH ÁP GIẢI(1).....

Tôi:.....
Chức vụ:.....
Căn cứ theo Quyết định/Lệnh.....
số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....
.....
Căn cứ(2).....
.....
.....
.....
Căn cứ Điều(3)..... và khoản 1 Điều 127 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp giải(1)..... đối với:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại.....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....
Nghề nghiệp:.....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu:.....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp:.....
Nơi cư trú:.....
.....
Yêu cầu.....
có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này và áp giải(1).....
đến.....
..... vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Yêu cầu chính quyền địa phương và các đơn vị vũ trang hỗ trợ khi cần thiết để thi hành Quyết định này.

.....

Nơi nhận:
- VKS.....
- .....
- Hồ sơ 02 bản.

(1) Người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp,
người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can hoặc bị cáo;
(2) Lý do bị áp giải;
(3) Căn cứ thẩm quyền quy định tại Điều 36, Điều 37 hoặc Điều 39 BLTTHS.

Mẫu số: 69
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN ÁP GIẢI(1).....

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại .....
.....

Tôi: .....
thuộc Cơ quan(2) .....
chủ trì tổ chức thi hành Quyết định áp giải(1) .....
cùng với ông/bà: .....
.....

Ông/bà: .....
.....

Ông/bà: .....
..... là người chứng kiến.

Thi hành Quyết định áp giải(1) .....
số:..... ngày..... tháng..... năm..... của .....
..... đối với:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú: .....
.....

Sau khi xác định đúng là người có tên trong Quyết định áp giải (1) .....
..... trên đây, chúng tôi đã đọc, giải thích Quyết định áp giải (1) ..... và tiến hành áp giải.

Tình trạng sức khỏe của người bị áp giải: .....
.....
.....
.....

Thái độ chấp hành của người bị áp giải:
.....
.....
.....

(1) Ghi rõ người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can hoặc bị cáo;

(2) Cơ quan Công an hoặc Quân đội nhân dân có thẩm quyền tổ chức thi hành.

Ý kiến của người bị áp giải: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Việc áp giải kết thúc vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm .....

Biên bản đã được đọc cho những người có tên trên nghe, công nhận đúng và ký tên xác nhận dưới đây. Biên bản được lập thành ba bản, một bản giao cho người bị áp giải, hai bản đưa vào hồ sơ vụ án.

NGƯỜI BỊ ÁP GIẢI	NGƯỜI THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH
NGƯỜI CHỨNG KIẾN	ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN (*Ký tên, đóng dấu*)
ĐẠI DIỆN GIA ĐÌNH (*Nếu có*)	NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

Mẫu số: 70
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

QUYẾT ĐỊNH DẪN GIẢI(1) .....

Tôi: .....
Chức vụ: .....
Căn cứ:.....
.....
.....

Căn cứ Điều(2)....., khoản 2 Điều 127 và khoản 3 Điều 440 Bộ luật Tố tụng hình sự;
Xét cần thiết cho việc điều tra, ...

QUYẾT ĐỊNH:

Dẫn giải(1) .....:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú: .....
.....

Yêu cầu .....
có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này và dẫn giải(1) .....
đến.....
vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm .....

Yêu cầu chính quyền địa phương và các đơn vị vũ trang hỗ trợ khi cần thiết để thi hành Quyết định này.

.....

Nơi nhận:
- VKS.....
- Hồ sơ 02 bản.

(1) Người làm chứng, người bị hại, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, hoặc người đại diện theo pháp luật của pháp nhân;
(2) Ghi rõ: Điều 36, Điều 37 hoặc Điều 39 BLTTHS theo thẩm quyền áp dụng biện pháp dẫn giải.
Ghi chú: Không được bắt đầu việc dẫn giải vào ban đêm; không dẫn giải người già yếu, người bị bệnh nặng có xác nhận của cơ quan y tế.

Mẫu số: 71
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN DẪN GIẢI[1] .....

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại .....
.....

Tôi: .....
thuộc Cơ quan[2] .....
chủ trì thi hành Quyết định dẫn giải[1] .....
Cùng với ông/bà: .....
.....
Ông/bà: .....
..... đại diện chính quyền/cơ quan/tổ chức chứng kiến.
Ông/bà: .....
..... là người láng giềng/gia đình chứng kiến.

Thi hành Quyết định dẫn giải[1] .....
số:..... ngày..... tháng..... năm..... của Cơ quan .....
.....

Chúng tôi lập biên bản dẫn giải[1] ..... đối với:
Họ tên: ..... Giới tính: .....
Tên gọi khác: .....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch: .....; Dân tộc: .....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú: .....
.....

Sau khi xác định đúng là người có tên trong Quyết định dẫn giải trên đây, chúng tôi đã đọc, giải thích Quyết định dẫn giải[1] .....

Tình trạng sức khỏe của người bị dẫn giải: .....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

(1) Người làm chứng, người bị hại, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố hoặc người đại diện theo pháp luật của pháp nhân;
(2) Ghi rõ cơ quan Công an hoặc Quân đội nhân dân có thẩm quyền.

.....

.....

.....

Thái độ chấp hành của người bị dẫn giải:

.....

.....

.....

Ý kiến của người bị dẫn giải:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Việc dẫn giải kết thúc vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản đã được đọc cho những người có tên trên nghe, công nhận đúng và cùng ký tên xác nhận dưới đây.

Biên bản được lập thành ba bản, một bản giao cho người bị dẫn giải, hai bản đưa vào hồ sơ vụ án.

NGƯỜI BỊ DẪN GIẢI	NGƯỜI THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH
NGƯỜI CHỨNG KIẾN	ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN (*Hoặc đại diện cơ quan/tổ chức*)
ĐẠI DIỆN GIA ĐÌNH (*Nếu có*)	NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

Mẫu số: 72
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO, NHẬN(1).....

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....
.....

Căn cứ Quyết định(2).....
số:..... ngày..... tháng..... năm..... của Cơ quan.....
.....

Người giao: .....
.....

Người nhận:.....
.....

Tiến hành lập biên bản giao, nhận(1). .....:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....
Nghề nghiệp:.....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp:.....
Nơi cư trú:.....
.....

Kèm theo(3): .....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

(1) Người bị áp giải, người bị dẫn giải;
(2) Quyết định áp giải (người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can); hoặc Quyết định dẫn giải (người làm chứng, người bị hại, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người đại diện theo pháp luật của pháp nhân);
(3) Kèm theo biên bản áp giải, dẫn giải, các giấy tờ, tài liệu, phương tiện khác (nếu có); Trường hợp giao, nhận nhiều người phải lập biên bản giao nhận từng người.

Thái độ của người bị.....(1):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tình trạng sức khỏe của(1).....:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Việc giao, nhận kết thúc vào hồi:..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản đã được đọc cho những người có tên trên nghe, công nhận đúng và cùng ký tên xác nhận dưới đây.

Biên bản được lập thành ba bản, một bản giao cho người bị(1).....,
hai bản đưa vào hồ sơ vụ án.

NGƯỜI GIAO	NGƯỜI NHẬN

Mẫu số: 73
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

LỆNH KÊ BIÊN TÀI SẢN

Tôi: .....
Chức vụ: .....
Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số:..... ngày..... tháng..... năm .....
của .....
Căn cứ .....
.....
.....
Căn cứ Điều 36 và Điều 128 Bộ luật Tố tụng hình sự,

RA LỆNH:

Kê biên tài sản: .....
.....
tại: .....của:
Họ tên: ..... Giới tính: .....
Tên gọi khác: .....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch: .....; Dân tộc: .....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú: .....
.....
Phân công ông/bà: .....
..... tổ chức thi hành Lệnh này.
Tài sản kê biên giao cho ông/bà(*) .....
có trách nhiệm bảo quản cho đến khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Nếu có hành vi tiêu dùng, chuyển nhượng, đánh tráo, cất giấu hoặc hủy hoại tài sản bị kê biên thì phải chịu trách nhiệm theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Nơi nhận:
- VKS.....
- Ông/bà được phân công tổ chức thi hành;
- Ông/bà bảo quản tài sản kê biên;
- Hồ sơ 2 bản.

.....

(*) Ghi rõ chủ tài sản, người quản lý hợp pháp hoặc người thân thích của bị can.

Mẫu số: 74
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KÊ BIÊN TÀI SẢN

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại .....
.....

Chúng tôi gồm:
Ông/bà:..... Điều tra viên
thuộc Cơ quan.....
Ông/bà:.....
Ông/bà:.....
..... đại diện chính quyền xã/phường/thị trấn.
Ông/bà.....
..... là người chứng kiến.

Bị can/người đủ 18 tuổi trở lên trong gia đình/người đại diện của bị can:
.....
.....

Thi hành Lệnh kê biên tài sản số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của Cơ quan..... đối với:
Họ tên:..... Giới tính: .....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....
Nghề nghiệp:.....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp:.....
Nơi cư trú:.....
.....

Chúng tôi đã đọc Lệnh kê biên tài sản và tiến hành kê biên những tài sản dưới đây(1):
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

(1) Ghi rõ tên gọi, số lượng, tình trạng từng tài sản bị kê biên.

Ý kiến, khiếu nại của người theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 128 BLTTHS:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tài sản bị kê biên trên đây giao cho ông/bà(2):.....

.....

bảo quản, cho đến khi có quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền. Người được giao bảo quản tài sản bị kê biên mà có hành vi tiêu dùng, chuyển nhượng, đánh tráo, cất giấu, hủy hoại tài sản bị kê biên thì phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

Việc kê biên tài sản kết thúc hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản này đã đọc cho những người có tên trên nghe, công nhận đúng và cùng ký tên xác nhận dưới đây.

Biên bản này lập thành bốn bản, một bản giao cho ông/bà(2).....; một bản gửi Viện kiểm sát.....; một bản giao cho chính quyền xã, phường, thị trấn nơi có tài sản bị kê biên; một bản đưa vào hồ sơ vụ án.

NGƯỜI ĐƯỢC GIAO BẢO QUẢN TÀI SẢN BỊ KÊ BIÊN	ĐIỀU TRA VIÊN	NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
NGƯỜI CHỨNG KIẾN	ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN (*Ký tên, đóng dấu*)	BỊ CAN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA BỊ CAN

(2) Ghi rõ chủ tài sản, người quản lý hợp pháp hoặc người thân thích của người bị kê biên tài sản.

Mẫu số: 75
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

QUYẾT ĐỊNH HỦY BỎ LỆNH KÊ BIÊN TÀI SẢN

Tôi:.....

Chức vụ:.....

Căn cứ .....

.....

.....

.....;

Xét thấy việc kê biên tài sản không còn cần thiết;

Căn cứ các điều 36, 113 và 130 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của.....
đối với tài sản:..... của:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....
Nghề nghiệp:.....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp:.....
Nơi cư trú:.....

.....

Phân công ông/bà:.....
..... tổ chức thi hành Quyết định này.

Quyết định này gửi đến Viện kiểm sát .....

Nơi nhận:
- VKS.....
-.....
- Hồ sơ 02 bản.

.....

Mẫu số: 76
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN VỀ VIỆC HỦY BỎ BIỆN PHÁP KÊ BIÊN TÀI SẢN

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại .....
.....

Chúng tôi gồm:
Ông/bà:..... Điều tra viên
thuộc Cơ quan .....
Ông/bà:.....
.....
Ông/bà: .....
..... là đại diện chính quyền xã/phường/thị trấn.
Ông/bà. .....
..... là người chứng kiến.

Thi hành Quyết định hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của.....
đối với tài sản:..... của:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú: .....
.....

Chúng tôi đã đọc, giao Quyết định hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản trên cho ông/bà(*):.....
..... là người được giao bảo quản tài sản bị kê biên và tiến hành lập biên bản về việc hủy bỏ biện pháp kê biên đối với các tài sản như sau:
.....
.....
.....
.....

(*) Ghi rõ tên của người được giao bảo quản tài sản bị kê biên gồm: Chủ tài sản hoặc người quản lý hợp pháp hoặc người thân thích.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngay sau khi nhận được Quyết định hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản,(*) .....

.....

phải thực hiện ngay việc hủy bỏ biện pháp kê biên tài sản.

Việc hủy bỏ biện pháp kê biên tài sản kết thúc hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản này đã đọc cho những người có tên trên nghe, công nhận đúng và cùng ký tên xác nhận dưới đây.

Biên bản này được lập thành bốn bản, một bản giao cho người bị kê biên tài sản, một bản gửi Viện kiểm sát....., một bản giao cho (*)....., một bản đưa vào hồ sơ vụ án.

CHỦ TÀI SẢN BỊ KÊ BIÊN	ĐIỀU TRA VIÊN
NGƯỜI BẢO QUẢN TÀI SẢN BỊ KÊ BIÊN	NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
NGƯỜI CHỨNG KIẾN	ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN

Mẫu số: 77
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

LỆNH PHONG TỎA TÀI KHOẢN(1)

Tôi: .....

Chức vụ: .....

Căn cứ(2) .....

.....

.....

.....

.....

.....;

Căn cứ Điều 36 và Điều 129 Bộ luật Tố tụng hình sự,

RA LỆNH:

Phong tỏa số tiền trong tài khoản: .....

tại: ..... của:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Tên gọi khác: .....

Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại .....

Quốc tịch: .....; Dân tộc: .....; Tôn giáo: .....

Nghề nghiệp: .....

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....

cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....

Nơi cư trú: .....

.....

Số tiền trong tài khoản bị phong tỏa: .....

.....

(*Bằng chữ* .....)

Phân công ông/bà: .....

là Điều tra viên thụ lý vụ án có trách nhiệm tổ chức thi hành Lệnh này.

Ngay sau khi nhận được Lệnh phong tỏa tài khoản, tổ chức tín dụng hoặc Kho bạc Nhà nước(3): .....
đang quản lý tài khoản của người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can hoặc tài khoản của người khác có liên quan đến hành vi phạm tội của người bị buộc tội phải thực hiện ngay việc phong tỏa tài khoản và có trách nhiệm quản lý cho đến khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Nếu người được giao thực hiện Lệnh phong tỏa, quản lý tài khoản bị phong tỏa mà giải tỏa việc phong tỏa khi chưa có quyết định của cơ quan có thẩm quyền ra Lệnh phong tỏa tài khoản thì phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Lệnh này gửi đến Viện kiểm sát .....
để biết trước khi thi hành.

.....

Nơi nhận:
- VKS.....
- Người được phân công tổ chức thi hành;
- Người quản lý tài khoản bị phong tỏa;
- Hồ sơ 02 bản.

(1) Lệnh này được áp dụng đối với người bị buộc tội hoặc người khác liên quan đến hành vi phạm tội của người bị buộc tội;
(2) Ghi rõ căn cứ áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 129 BLTTHS;
(3) Ghi rõ tổ chức tín dụng hoặc kho bạc Nhà nước đang quản lý tài khoản bị phong tỏa.

Mẫu số: 78
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN PHONG TỎA TÀI KHOẢN

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại .....
.....

Chúng tôi gồm:
Ông/bà:..... Điều tra viên
thuộc Cơ quan.....
Ông/bà:.....
.....
Ông/bà:.....
đại diện tổ chức tín dụng/kho bạc Nhà nước(1):.....
Ông/bà.....
.....

Thi hành Lệnh phong tỏa tài khoản số:..... ngày..... tháng..... năm .....
của Cơ quan.....
đối với tài khoản của:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú: .....
.....

Căn cứ Điều 129 và Điều 178 Bộ luật Tố tụng hình sự, chúng tôi đã đọc Lệnh phong tỏa tài khoản và tiến hành lập biên bản phong tỏa tài khoản như sau:

1. Cơ quan điều tra giao cho.....
01 bản Lệnh phong tỏa tài khoản số:..... ngày..... tháng..... năm..... để thực hiện ngay việc phong tỏa tài khoản theo Lệnh phong tỏa này.

2. Các thông tin về tài khoản, số lượng tài khoản, số tiền có trong tài khoản bị phong tỏa như sau(2): .....
.....
.....
.....
.....

(1) Tổ chức tín dụng hoặc Kho bạc Nhà nước quản lý tài khoản bị phong tỏa;
(2) Ghi rõ thông tin tài khoản, số lượng tài khoản bị phong tỏa, số tiền hiện có trong tài khoản bị phong tỏa.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tài khoản bị phong tỏa trên đây giao cho(1): .....

.....

có trách nhiệm quản lý cho đến khi có quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền. Người được giao thực hiện lệnh phong tỏa, quản lý tài khoản bị phong tỏa mà giải tỏa việc phong tỏa tài khoản khi không có quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thì phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Việc phong tỏa tài khoản kết thúc hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản này đã đọc cho những người có tên trên nghe, công nhận đúng và cùng ký tên xác nhận dưới đây.

Biên bản này lập thành năm bản, một bản giao cho(3):.....; một bản giao cho người khác có liên quan đến người bị buộc tội; một bản gửi Viện kiểm sát .....; một bản lưu tại(1) .....; một bản đưa vào hồ sơ vụ án.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TÍN DỤNG/ KHO BẠC NHÀ NƯỚC (*Ký tên, đóng dấu*)	ĐIỀU TRA VIÊN	NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

CHỦ TÀI KHOẢN BỊ PHONG TỎA
(*Nếu có*)

(3) Người bị buộc tội.

Mẫu số: 79
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

QUYẾT ĐỊNH
HỦY BỎ LỆNH PHONG TỎA TÀI KHOẢN

Tôi:.....
Chức vụ:.....
Căn cứ.....
.....
.....
.....;

Xét thấy việc phong tỏa tài khoản không còn cần thiết;

Căn cứ Điều 36 và Điều 130 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của..... đối với tài khoản của:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp:.....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp:.....
Nơi cư trú:.....

Tổ chức tín dụng/Kho bạc Nhà nước đang quản lý tài khoản bị phong tỏa, tiến hành giải tỏa tài khoản trên khi nhận được Quyết định này.

Quyết định này gửi đến Viện kiểm sát....., Tổ chức tín dụng/Kho bạc Nhà nước.....

Nơi nhận:
- VKS.....
- Tổ chức tín dụng, kho bạc Nhà nước quản lý tài khoản bị phong tỏa;
- Hồ sơ 02 bản.

.....

Mẫu số: 80
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
VỀ VIỆC HỦY BỎ BIỆN PHÁP PHONG TỎA TÀI KHOẢN

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại .....
.....

Chúng tôi gồm:
Ông/bà:..... Điều tra viên
thuộc Cơ quan.....
Ông/bà:.....
.....
Ông/bà:.....
đại diện Tổ chức tín dụng/Kho bạc Nhà nước(1):.....
Ông/bà.....
.....

Thi hành Quyết định hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của..... đối với tài khoản của:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp:.....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp:.....
Nơi cư trú:.....
.....

Chúng tôi đã đọc, giao Quyết định hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản của ông/bà:.....
..... cho đại diện(1) .....
và tiến hành lập biên bản về việc hủy bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản như sau:

1. Tổ chức tín dụng/Kho bạc Nhà nước thực hiện việc phong tỏa tài khoản theo Lệnh phong tỏa tài khoản số:..... ngày..... tháng..... năm..... của.....
..... đã nhận 01 bản
Quyết định hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của.....
để thực hiện ngay việc giải tỏa Lệnh phong tỏa tài khoản của ông/bà:.....
.....

2. Các thông tin về tài khoản, số lượng tài khoản, số tiền có trong tài khoản được hủy bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản[2]:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Việc hủy bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản kết thúc hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản này đã đọc cho những người có tên trên nghe, công nhận đúng và cùng ký tên xác nhận dưới đây.

Biên bản này được lập thành bốn bản, một bản giao cho người có tài khoản được hủy bỏ biện pháp phong tỏa, một bản gửi Viện kiểm sát....., một bản lưu tại[1].....,
một bản đưa vào hồ sơ vụ án.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TÍN DỤNG/ KHO BẠC NHÀ NƯỚC (*Ký tên, đóng dấu*)	ĐIỀU TRA VIÊN
CHỦ TÀI KHOẢN BỊ PHONG TỎA (*Nếu có*)	NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

(1) Ghi rõ tổ chức tín dụng hoặc Kho bạc Nhà nước đang quản lý tài khoản bị phong tỏa;
(2) Ghi rõ thông tin tài khoản, số lượng tài khoản, số tiền được hủy bỏ biện pháp phong tỏa.

Mẫu số: 81
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

THÔNG BÁO
Về việc hủy bỏ biện pháp(*).....

Kính gửi:.....

Căn cứ Điều 36 và Điều 130 Bộ luật Tố tụng hình sự,
Căn cứ:.....
.....
.....
.....
.....

Xét thấy việc(*)..... không còn cần thiết,
Cơ quan.....
sẽ ra Quyết định hủy bỏ biện pháp(*)..... của:
Họ tên:..... Giới tính:.....
Tên gọi khác:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại: .....
Quốc tịch:.....; Dân tộc:.....; Tôn giáo: .....
Nghề nghiệp: .....
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: .....
cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp: .....
Nơi cư trú:.....
.....

Tài sản bị kê biên/tài khoản bị phong tỏa: .....
.....
.....
.....

Cơ quan..... ..... thông báo cho
Viện kiểm sát..... trước khi quyết định.

Nơi nhận:
- VKS.....
-.....
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(*) Kê biên tài sản hoặc phong tỏa tài khoản.

Mẫu số: 82
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

QUYẾT ĐỊNH PHÂN CÔNG PHÓ THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐIỀU TRA TIẾN HÀNH KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ

Tôi:.....
Chức vụ:.....
.....

Căn cứ Điều 36 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Phân công ông/bà: .....
Chức vụ: Phó Thủ trưởng Cơ quan.....
.....
tiến hành khởi tố, điều tra vụ án hình sự.....
.....
.....
.....
xảy ra tại:.....
.....

Ông/bà..... có nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quy định tại khoản 1, 2 và khoản 4 Điều 36 Bộ luật Tố tụng hình sự, trừ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 36 Bộ luật Tố tụng hình sự. Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra không được giải quyết khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của mình và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hành vi, quyết định của mình.

***Nơi nhận*:** .....
- VKS.....
- Phó Thủ trưởng CQĐT được phân công;
- Hồ sơ 02 bản.

Mẫu số: 83
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

QUYẾT ĐỊNH THAY ĐỔI PHÓ THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐIỀU TRA TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ

Tôi:.....
Chức vụ:.....
Căn cứ.....
.....
.....

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Thay đổi ông/bà:.....
Chức vụ:.....
tại Quyết định phân công Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra tiến hành khởi tố, điều tra vụ án hình sự số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của.....

Nay phân công Ông/bà:.....
Chức vụ:.....
tiến hành điều tra vụ án hình sự:.....
.....
.....
xảy ra tại:.....
.....

Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra bị thay đổi phải bàn giao việc chỉ đạo khởi tố, điều tra vụ án cho Phó Thủ trưởng được phân công tiếp tục chỉ đạo điều tra vụ án theo Quyết định này. Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra được phân công tiến hành điều tra vụ án hình sự có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại khoản 3, 4 Điều 36 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- VKS.....
- 02 Phó Thủ trưởng CQĐT;
- Hồ sơ 2 bản.

.....

Mẫu số: 84
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

QUYẾT ĐỊNH HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH PHÂN CÔNG PHÓ THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐIỀU TRA TIẾN HÀNH KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ (*)

Tôi:.....
Chức vụ:.....
Căn cứ.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Hủy bỏ Quyết định phân công Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra tiến hành khởi tố, điều tra vụ án hình sự số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của.....
điều tra vụ án hình sự:.....
.....
.....
xảy ra tại:.....
.....

Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra phải bàn giao việc chỉ đạo khởi tố, điều tra vụ án hình sự cho Thủ trưởng Cơ quan điều tra.

Nơi nhận: .....
- VKS.....
- Phó Thủ trưởng CQĐT;
- Hồ sơ 2 bản.

(*) Trường hợp này Thủ trưởng CQĐT trực tiếp chỉ đạo điều tra vụ án.

Mẫu số: 85
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH PHÂN CÔNG ĐIỀU TRA VIÊN, CÁN BỘ ĐIỀU TRA TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ

Tôi:.....
Chức vụ:.....
Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của.....
Căn cứ Điều 36, Điều 37 và Điều 38 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Phân công Điều tra viên, cán bộ điều tra(*):
1.....
Giấy chứng nhận Điều tra viên/Cán bộ điều tra số:..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
2.....
Giấy chứng nhận Điều tra viên/Cán bộ điều tra số:..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
3.....
Giấy chứng nhận Điều tra viên/Cán bộ điều tra số:..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
.....
.....
thuộc Cơ quan.....
tiến hành điều tra vụ án hình sự.....
.....
xảy ra tại:.....
.....

Điều tra viên, cán bộ điều tra được phân công tiến hành điều tra vụ án hình sự có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều 37, Điều 38 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- VKS.....
- ĐTV, cán bộ điều tra được phân công;
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(*) Ghi rõ: Họ tên, chức danh là Điều tra viên hoặc Cán bộ điều tra.

Mẫu số: 86
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

QUYẾT ĐỊNH PHÂN CÔNG BỔ SUNG ĐIỀU TRA VIÊN, CÁN BỘ ĐIỀU TRA TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ

Tôi: .....
Chức vụ:.....
Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của .....
Căn cứ Điều 36 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Phân công bổ sung Điều tra viên, cán bộ điều tra(*):
1. .....
Giấy chứng nhận Điều tra viên/Cán bộ điều tra số:..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
2. .....
Giấy chứng nhận Điều tra viên/Cán bộ điều tra số:..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
3. .....
Giấy chứng nhận Điều tra viên/Cán bộ điều tra số:..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
.....
.....
thuộc Cơ quan.....
tiến hành điều tra vụ án hình sự.....
.....
xảy ra tại:.....
.....

Điều tra viên, cán bộ điều tra được phân công tiến hành điều tra vụ án hình sự có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều 37, Điều 38 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- VKS.....
- ĐTV, Cán bộ điều tra được phân công;
- .....
- Hồ sơ 2 bản.

.....

(*) Ghi rõ: Họ tên, chức danh là Điều tra viên hoặc cán bộ điều tra.

Mẫu số: 87
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

QUYẾT ĐỊNH THAY ĐỔI ĐIỀU TRA VIÊN, CÁN BỘ ĐIỀU TRA TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ

Tôi: .....
Chức vụ:.....
Căn cứ.....
.....
.....

Căn cứ các điều 36, 37, 38 và 51 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Thay đổi Điều tra viên, Cán bộ điều tra:
1. .....
2. .....
3. .....

tại Quyết định phân công Điều tra viên, Cán bộ điều tra tiến hành điều tra vụ án hình sự số:..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

Nay phân công Điều tra viên, Cán bộ điều tra(*):
1. .....
2. .....
3. .....

tiến hành điều tra vụ án hình sự.....
.....
theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của .....

Điều tra viên, Cán bộ điều tra bị thay đổi phải bàn giao đầy đủ hồ sơ và tài liệu có liên quan đến vụ án cho Điều tra viên, Cán bộ điều tra được phân công điều tra vụ án theo Quyết định này. Điều tra viên, Cán bộ điều tra được phân công tiến hành điều tra vụ án hình sự có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều 37, Điều 38 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- VKS.....
- ĐTV, Cán bộ điều tra bị thay đổi;
- ĐTV, Cán bộ điều tra được phân công;
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(*) Ghi rõ: Họ tên, chức danh là Điều tra viên hoặc Cán bộ điều tra.

Mẫu số: 88
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

QUYẾT ĐỊNH THAY ĐỔI QUYẾT ĐỊNH/LỆNH CỦA PHÓ THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐIỀU TRA/ĐIỀU TRA VIÊN(1)

Tôi: .....
Chức vụ: .....
Căn cứ(2) .....
.....
.....
.....

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Thay đổi Quyết định/Lệnh .....
.....
số:..... ngày..... tháng..... năm..... của .....
.....
về việc: .....
.....
.....

Nay Quyết định .....
.....
.....
.....

Quyết định này gửi đến Viện kiểm sát .....
và thông báo cho(3) .....
..... biết.

Nơi nhận:
- VKS.....
- Phó Thủ trưởng CQĐT/ĐTV;
- .....
- Hồ sơ 2 bản.

.....

(1) Sử dụng đối với Quyết định hoặc Lệnh không thuộc trường hợp Viện kiểm sát phê chuẩn hoặc chưa phê chuẩn;
(2) Ghi rõ căn cứ khẳng định Quyết định của Phó Thủ trưởng CQĐT/ĐTV là không có căn cứ hoặc trái pháp luật;
(3) Ghi tên cá nhân, cơ quan hoặc tổ chức có liên quan (nếu có).

Mẫu số: 89
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

QUYẾT ĐỊNH HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH/LỆNH CỦA PHÓ THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐIỀU TRA/ĐIỀU TRA VIÊN (1)

Tôi: .....
Chức vụ: .....
Căn cứ(2) .....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Hủy bỏ Quyết định/Lệnh ..... số:..... ngày..... tháng..... năm..... của .....
.....
về việc: .....
.....
.....
.....

Quyết định này gửi đến Viện kiểm sát .....
và thông báo cho(3) .....
..... biết.

Nơi nhận:
- VKS.....
- Phó Thủ trưởng CQĐT/ĐTV;
- .....
- Hồ sơ 2 bản.

.....

(1) Sử dụng đối với Quyết định hoặc Lệnh không thuộc trường hợp VKS phê chuẩn hoặc chưa phê chuẩn;
(2) Ghi rõ căn cứ khẳng định Quyết định của Phó Thủ trưởng CQĐT/ĐTV là không có căn cứ hoặc trái pháp luật;
(3) Ghi tên cá nhân, cơ quan hoặc tổ chức có liên quan.

Mẫu số: 90
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH ỦY QUYỀN
KHI THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐIỀU TRA VẮNG MẶT

Tôi: .....
Chức vụ: Thủ trưởng Cơ quan.....
.....

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Ủy quyền cho ông/bà .....
Chức vụ: Phó Thủ trưởng Cơ quan .....
.....
được thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Thủ trưởng Cơ quan điều tra quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 36 Bộ luật Tố tụng hình sự, kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm .....

Ông/bà: .....
phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hành vi, quyết định của mình và chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng Cơ quan điều tra về nhiệm vụ được ủy quyền.

Quyết định này gửi đến Viện kiểm sát.....

Nơi nhận:
- VKS.....
- Người được ủy quyền;
- Hồ sơ 2 bản.

.....

Mẫu số: 91
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

QUYẾT ĐỊNH PHÂN CÔNG CẤP PHÓ, CÁN BỘ ĐIỀU TRA TRONG VIỆC KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ (1)

Tôi: .....
Chức vụ: .....
.....

Căn cứ Điều(2)..... Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Phân công:

1. Ông/bà: .....
Chức vụ: .....
.....

2. Ông/bà: .....
Chức vụ: .....
.....

trong việc khởi tố, điều tra vụ án hình sự .....
.....
.....
xảy ra tại .....
.....

Ông/bà .....
có nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quy định tại khoản..... Điều(2)..... Bộ luật Tố tụng hình sự. Cấp phó, Cán bộ điều tra được phân công khởi tố, điều tra vụ án hình sự phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hành vi, quyết định của mình.

Nơi nhận:
- VKS.....
- Cấp phó, Cán bộ điều tra được phân công;
- Hồ sơ 2 bản.

.....

(1) Dùng cho cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra;
(2) Căn cứ thẩm quyền điều tra quy định tại Điều 39 hoặc Điều 40 BLTTHS.

Mẫu số: 92
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

QUYẾT ĐỊNH THAY ĐỔI CẤP PHÓ TRONG VIỆC KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ(1)

Tôi: .....
Chức vụ:.....
Căn cứ.....
.....
.....

Căn cứ Điều(2)..... Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Thay đổi ông/bà: .....
Chức vụ:.....
tại Quyết định phân công cấp phó, cán bộ điều tra trong việc khởi tố, điều tra vụ án hình sự số:..... ngày..... tháng..... năm..... của .....

Nay phân công ông/bà:.....
Chức vụ:.....
trong việc khởi tố, điều tra vụ án hình sự .....
.....
.....
xảy ra tại:.....
.....

Cấp phó được phân công trong việc khởi tố, điều tra vụ án hình sự có quyết định thay đổi phải bàn giao việc chỉ đạo điều tra cho cấp phó được phân công tiếp tục chỉ đạo điều tra vụ án hình sự theo Quyết định này. Cấp phó được phân công khởi tố, điều tra vụ án hình sự có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định khoản..... Điều(2)..... Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- VKS.....
- .....
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(1) Dùng cho cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra;
(2) Căn cứ thẩm quyền điều tra quy định tại Điều 39 hoặc Điều 40 BLTTHS.

Mẫu số: 93
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

QUYẾT ĐỊNH THAY ĐỔI CÁN BỘ ĐIỀU TRA TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ (1)

Tôi: .....
Chức vụ:.....
Căn cứ.....
.....
.....

Căn cứ Điều(2)..... Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Thay đổi ông/bà:.....
Chức vụ:.....
tại Quyết định phân công cấp phó, cán bộ điều tra trong việc khởi tố, điều tra điều tra vụ án hình sự số:..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

Nay phân công ông/bà:.....
Chức vụ:.....
tiến hành điều tra vụ án hình sự:.....
.....
xảy ra tại:.....
.....

Cán bộ điều tra được phân công tiến hành một số hoạt động điều tra bị thay đổi phải bàn giao việc điều tra vụ án cho cán bộ điều tra được phân công tiếp tục điều tra vụ án theo Quyết định này. Cán bộ điều tra được phân công tiến hành điều tra vụ án hình sự có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định khoản..... Điều(2)..... Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- VKS.....
- Cán bộ điều tra;
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(1) Dùng cho cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra;
(2) Căn cứ Điều 39 hoặc Điều 40 Bộ luật tố tụng hình sự

Mẫu số: 94
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

QUYẾT ĐỊNH THAY ĐỔI QUYẾT ĐỊNH/LỆNH CỦA CẤP PHÓ TRONG VIỆC KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ(1)

Tôi: .....
Chức vụ:.....
Căn cứ(2) .....
.....
.....
.....

Căn cứ Điều(3)..... Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Thay đổi Quyết định/Lệnh. .....
.....
số:..... ngày..... tháng..... năm..... của.....
về việc: .....
.....
.....
Nay Quyết định .....
.....
.....
.....

Quyết định này gửi đến Viện kiểm sát.....
và thông báo cho(4) .....
..... biết.

Nơi nhận:
- VKS.....
- .....
- .....
- Hồ sơ 2 bản.

.....

(1) Dùng cho cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra;
(2) Ghi rõ căn cứ khẳng định Quyết định/Lệnh của cấp phó là không có căn cứ hoặc trái pháp luật;
(3) Ghi rõ Điều 39 hoặc Điều 40 Bộ luật tố tụng hình sự;
(4) Ghi tên cá nhân/cơ quan/tổ chức có liên quan.

Mẫu số: 95
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

QUYẾT ĐỊNH HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH/LỆNH CỦA CẤP PHÓ TRONG VIỆC KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ(1)

Tôi: .....
Chức vụ:.....
Căn cứ(2) .....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Căn cứ khoản 1 Điều(3)..... Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Hủy bỏ Quyết định/Lệnh.....
.....
số:..... ngày..... tháng..... năm..... của.....
.....
về việc:.....
.....
.....
.....

Quyết định này gửi đến Viện kiểm sát.....
và thông báo cho(4).....
..... biết.

Nơi nhận:
- VKS.....
- .....
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(1) Dùng cho cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra;
(2) Ghi rõ căn cứ khẳng định Quyết định/Lệnh của cấp phó là không có căn cứ hoặc trái pháp luật;
(3) Căn cứ Điều 39 hoặc Điều 40 Bộ luật Tố tụng hình sự;
(4) Ghi tên cá nhân/cơ quan/tổ chức có liên quan.

Mẫu số: 96
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

QUYẾT ĐỊNH
ỦY QUYỀN CHO CẤP PHÓ KHI CẤP TRƯỞNG VẮNG MẶT(1)

Tôi: .....
Chức vụ:.....
.....

Căn cứ khoản 1 Điều(2)..... Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Ủy quyền cho ông/bà:.....
Chức vụ:.....
.....

được thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cấp trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra quy định tại Điều(2)..... Bộ luật Tố tụng hình sự, kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm .....

Ông/bà: .....
phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hành vi, quyết định của mình và chịu trách nhiệm trước cấp trưởng về nhiệm vụ được giao.

Quyết định này gửi đến Viện kiểm sát.....

Nơi nhận:
- VKS.....
- Người được ủy quyền;
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(1) Dùng cho cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra;
(2) Căn cứ thẩm quyền quy định tại Điều 39 hoặc Điều 40 BLTTHS.

Mẫu số: 97
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

QUYẾT ĐỊNH KHỞI TỐ VỤ ÁN HÌNH SỰ

Tôi: .....
Chức vụ:.....
Căn cứ.....
.....
.....
.....
.....
.....

Sau khi xác định có dấu hiệu tội phạm.....
.....
.....
quy định tại Điều..... Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều(1)....., Điều 143, khoản..... Điều 153, Điều 154; Điều(2)..... Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Khởi tố vụ án hình sự .....
.....
.....
.....
xảy ra tại:.....
.....

Quyết định này gửi đến Viện kiểm sát.....

Nơi nhận:
- VKS.....
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(1) Căn cứ vào thẩm quyền điều tra quy định tại Điều 36, Điều 39, Điều 40 hoặc Điều 151 BLTTHS;
(2) Nếu khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của người bị hại thì viện dẫn Điều 155 BLTTHS;
nếu khởi tố vụ án hình sự đối với pháp nhân thì viện dẫn Điều 432 BLTTHS.

Mẫu số: 98
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

QUYẾT ĐỊNH KHÔNG KHỞI TỐ VỤ ÁN HÌNH SỰ

Tôi: .....
Chức vụ:.....
Sau khi kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm thấy: .....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Căn cứ khoản..... Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ Điều(1)..... và Điều 158 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không khởi tố vụ án hình sự đối với .....
.....
.....
xảy ra tại:.....
.....

Quyết định này gửi đến Viện kiểm sát.....
và thông báo cho(2) .....
.....
..... biết.

Nơi nhận: .....
- VKS.....
-.....
- Hồ sơ 02 bản.

(1) Căn cứ thẩm quyền quy định tại Điều 36, Điều 39 hoặc Điều 40 BLTTHS;
(2) Ghi tên cá nhân/cơ quan/tổ chức đã tố giác, báo tin về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố.

Mẫu số: 99
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

QUYẾT ĐỊNH
THAY ĐỔI QUYẾT ĐỊNH KHỞI TỐ VỤ ÁN HÌNH SỰ

Tôi: .....
Chức vụ:.....
Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của.....
Sau khi tiến hành điều tra, có căn cứ xác định(1): .....
.....
.....
.....
.....
.....
quy định tại Điều..... Bộ luật Hình sự;
Căn cứ Điều(2)....., Điều 156 và Điều(3)..... Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Thay đổi Quyết định khởi tố vụ án hình sự số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của .....
Nay khởi tố vụ án hình sự.....
.....
.....
.....
xảy ra tại:.....
.....
Quyết định này gửi đến Viện kiểm sát.....

Nơi nhận:
- VKS.....
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(1) Ghi rõ căn cứ thay đổi Quyết định khởi tố vụ án hình sự quy định tại Điều 156 hoặc điểm a khoản 1 Điều 180 BLTTHS;
(2) Căn cứ thẩm quyền quy định tại Điều 36, Điều 39 hoặc Điều 40 BLTTHS;
(3) Nếu thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với pháp nhân thì viện dẫn Điều 432 BLTTHS.

Mẫu số: 100
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

QUYẾT ĐỊNH
BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH KHỞI TỐ VỤ ÁN HÌNH SỰ

Tôi: .....
Chức vụ: .....

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của .....

Sau khi tiến hành điều tra, có căn cứ xác định ngoài tội phạm đã khởi tố còn có dấu hiệu tội phạm .....
.....
quy định tại khoản..... Điều..... Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều(1)....., Điều 156 và Điều(2)..... Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Khởi tố bổ sung vụ án hình sự: .....
.....
.....
.....
xảy ra tại: .....
.....

Quyết định này bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: .....
ngày..... tháng..... năm..... của Cơ quan .....
.....

Quyết định này gửi đến Viện kiểm sát .....

Nơi nhận:
- VKS.....
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(1) Căn cứ thẩm quyền quy định tại Điều 36, Điều 39 hoặc Điều 40 BLTTHS;
(2) Nếu bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với pháp nhân thì viện dẫn Điều 432 BLTTHS.

Mẫu số: 101
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

QUYẾT ĐỊNH
HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH KHỞI TỐ VỤ ÁN HÌNH SỰ

Tôi: .....
Chức vụ:.....
Sau khi tiến hành điều tra theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: .....
ngày..... tháng..... năm..... của.....
thấy:. .....
.....
.....
.....
.....
.....

Căn cứ quy định tại khoản..... Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ Điều(1)..... và Điều 158 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Hủy bỏ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số:..... ngày..... tháng..... năm.....
của .....
xảy ra tại:.....
.....

Quyết định này gửi đến Viện kiểm sát.....
và thông báo cho(2).....
..... biết.

Nơi nhận:
- VKS.....
-.....
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(1) Căn cứ thẩm quyền quy định tại Điều 36, Điều 39 hoặc Điều 40 BLTTHS;
(2) Ghi tên cá nhân/cơ quan/tổ chức đã tố giác, báo tin về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố.

Mẫu số: 102
BH theo TT số 61/2017/TT-BCA
ngày 14/12/2017

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... ....., *ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

THÔNG BÁO

Về việc(1).....

Kính gửi:(2).....

Sau khi tiến hành xác minh nguồn tin về tội phạm do.....
.....
về việc:.....
.....
.....
.....

Căn cứ Điều 158 Bộ luật Tố tụng hình sự,
Cơ quan.. .....
đã ra Quyết định(1).....
số:..... ngày..... tháng..... năm..... với lý do như sau:
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Cơ quan .....
thông báo cho ..... biết.

Nơi nhận:
- Như trên;
- VKS.....
- Hồ sơ 02 bản.

.....

(1) Ghi rõ: Không khởi tố vụ án hình sự hoặc hủy bỏ Quyết định khởi tố vụ án hình sự;
(2) Ghi rõ: Cá nhân, cơ quan hoặc tổ chức đã tố giác, báo tin về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố.

(Xem tiếp Công báo số 1049 + 1050)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 01, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng